

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 01 - 2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Thanh Liêm

2/ Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Nam Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 370/2022/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1854/2022/QĐXX –HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 1915/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1973/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn L, xã L, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2- *Bị đơn:* anh Hồ Như H, sinh năm 1976; địa chỉ: tổ N, khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:* chị và anh Hồ Như H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Q, tỉnh Bình Định vào năm 2004. Sau kết hôn, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chị ở xã L, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên xảy

ra tranh cãi. Nguyên nhân do anh H chỉ biết ăn chơi buông thả, không chịu lao động để có tiền nuôi sống bản thân và chăm lo cho vợ con. Chi phí cho các con ngày càng nhiều, thu nhập của chị không đủ để trang trải, dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, kiệt quệ. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh H, nhưng anh H không nghe nên mâu thuẫn vợ chồng càng gay gắt hơn. Anh H bỏ về nhà cha mẹ ruột ở phường B, thị xã An Nhơn sinh sống, vợ chồng tự chấm dứt cuộc sống hôn nhân. Chị xác định không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh H, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 người con là Hồ Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 11/01/2004 (đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự) và Hồ Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/5/2007, cháu Khôi hiện đang sống với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khôi và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ.

Về tài sản chung: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 15/11/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hồ Như H trình bày:* Thống nhất như lời trình bày của chị Nguyễn Thị L về thời gian và điều kiện kết hôn. Anh xác định thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khi các con dần lớn thì mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu xảy ra và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do công việc của anh bấp bênh, thu nhập không ổn định, tiền đưa vợ nuôi con tháng có, tháng không, nhiều khi còn lấy tiền của vợ để tiêu. Anh đi làm xa nên việc chăm sóc con cái, chăm lo gia đình do chị L gánh vác. Chị L đã nói với anh vấn đề này nhiều lần nhưng anh không khắc phục được, lâu dần chị L cáu gắt, cuộc sống gia đình trở nên căng thẳng. Tháng 10/2020 âm lịch, anh về nhà cha mẹ ruột ở, thỉnh thoảng có đến thăm vợ con. Anh thừa nhận lỗi của mình và mong muốn chị L tha thứ, vợ chồng quay lại sống chung để cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con là Hồ Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 11/01/2004 (đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự) và Hồ Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/5/2007, cháu Khôi hiện đang sống với chị L. Trường hợp Tòa án xét cho ly hôn, anh đồng ý giao cháu Khôi cho chị L tiếp tục nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Khôi mỗi tháng 5.000.000đồng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đối với vụ án từ giai đoạn thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng

quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tổ tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: đề nghị cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hồ Như H; về con chung: giao cháu Hồ Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/5/2007 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh Hồ Như H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng; về tài sản chung: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn anh Hồ Như H có nơi cư trú tại phường Bình Định, thị xã An Nhơn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Hồ Như H đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L, anh Hồ Như H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Như H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định vào ngày 26/3/2004, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Như H đều xác định vợ chồng mâu thuẫn là do lỗi của anh Hồ Như H không có trách nhiệm chăm lo cho đời sống gia đình. Chị Nguyễn Thị L đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Hồ Như H không thay đổi dẫn đến tháng 10/2020 AL cả hai chấm dứt cuộc sống chung.

[4] Theo Khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, anh Hồ Như H đã không thực đầy đủ nghĩa vụ của người chồng dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Anh Hồ Như H mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng kể từ ngày vợ chồng sống ly thân cho đến nay đã hơn hai năm mà anh Hồ Như H vẫn chưa có biện pháp khắc phục nhược điểm, trong khi đó chị Nguyễn Thị L vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Đối chiếu thực tế mâu thuẫn của chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Như H với những quy định tại Điều 56 (Ly hôn theo yêu

cầu của một bên) của Luật hôn nhân và gia đình, thì yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Như H có 02 người con là Hồ Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 11/01/2004 (đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự) và Hồ Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/5/2007. Chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Như H thống nhất giao cháu Hồ Nguyễn Hoàng K cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Hồ Như H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Khôi mỗi tháng 5.000.000đồng. Xét sự thỏa thuận của Nguyễn Thị L và anh Hồ Như H phù hợp với nguyện vọng của cháu Khôi và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Như H không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn, anh Hồ Như H phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hồ Như H.

2. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn: Giao cháu Hồ Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/5/2007 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Như H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Nguyễn Hoàng K mỗi tháng 5.000.000(năm triệu)đồng. Thời điểm

thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt theo quy định tại điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con

4. *Về quan hệ tài sản:* Chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Như H không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

5. *Án phí:*

5.1. Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000(ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000(ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền số 0005455 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5.2. Anh Hồ Như H phải chịu 300.000(ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. *Quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Như H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- UBND xã L;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Phượng